TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Linh C

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 727/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đức H; cư trú tại: Số 7D 48 Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc C; cư trú tại: Room C - Flat A-2/F No 116-122 Cheung Sha Wan Road - Sham Shui Po - Hong Kong; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Đức H trình bày:

Anh và chị Trần Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/6/2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ anh H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 3/2014 chị C sang Hồng Kông sinh sống và làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Nhật P sinh ngày 09/02/2010, khi ly hôn anh đồng ý để chị C nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Ngọc C có đơn xin ly hôn nộp tại Tòa án. Trong đơn xin ly hôn, chị C thống nhất với lời trình bày của anh H về việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung và tài sản chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H

Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Hoàng Đức H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị Trần Ngọc C. Bị đơn chị Trần Ngọc C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Hoàng Đức H và chị Trần Ngọc C cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, chị C hiện đang cư trú tại lãnh thổ Nouvelle Caledonie. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Trần Ngọc C là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức H và chị Trần Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/6/2012. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Anh H và chị C đều xác định: Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 3/2014 chị C sang Hồng Kông sinh sống và làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Xét việc anh Hoàng Đức H và chị Trần Ngọc C cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Đức H và chị Trần Ngọc C theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Nhật P sinh ngày 09/02/2010, anh chị thống nhất giao con cho chị C nuôi. Bản thân cháu Phong có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên Tòa án căn cứ các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định giao cháu Hoàng Nhật Phong cho chị C nuôi.

[6] Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Anh H, chị C không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Đức H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức H và chị Trần Ngọc C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Nhật P, sinh ngày 09/02/2010 cho chị Trần Ngọc C nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Đức H và chị Trần Ngọc C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Đức H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh H được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0010627 ngày 22/3/2018 tại C Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Anh Hoàng Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Trần Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Đồng Quốc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp